

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 23 Tháng 12 Năm 2009

Tập 5

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Xin xem tiếp đoạn Bốn Mười Ba trong phần Tinh Hoa, chúng tôi xin đọc đoạn kinh văn này để cho quý vị đối chiếu:

Kinh văn: “Thế gian nhân dân, bất thuận pháp độ, xa dân kiêu túng, nhậm tâm tự tứ. Cư thượng bất minh, tại vị bất chánh, hãm nhân oan uổng, tổn hại trung lương. Tâm khẩu các dị, cơ nguy đa đoan. Tôn ty trung ngoại, cánh tương khi cuống. Sân khuể ngu si, dục tự hậu kỹ, dục tham đa hữu. Lợi hại thẳng phụ, kết phần thành thù. Phá gia vong thân, bất cố tiền hậu. Phú hữu xan tích, bất khểng thí dũ. Ái bảo tham trọng, tâm lao thân khổ. Như thị chí cánh, vô nhất tùy giả. Thiện ác họa phước, truy mạng sở sanh. Hoặc tại lạc xứ, hoặc nhập khổ độ. Hựu hoặc kiến thiện tăng báng, bất tư mộ cập. Thường hoài đạo tâm, hy vọng tha lợi. Dụng tự cung cấp, tiêu tán phục thủ. Thần minh khắc thức, chung nhập ác đạo”.

Đoạn kinh văn này hơi dài một chút, là nói về trộm cắp, không trộm cắp là thuộc trong ngũ thiện. Trước tiên là nói với chúng ta rằng, đây cũng là hiện tượng phổ biến trong xã hội ngày nay, “*bất thuận pháp độ*”, Pháp là pháp luật, Độ là chế độ, có nghĩa là bao hàm lễ tiết, phong tục, tập quán, quan niệm đạo đức thông thường của chúng ta, đều bao quát trong hai chữ pháp độ này. Xã hội ngày nay, đích thật là hỗn loạn, tại vì sao? Vì chẳng giữ pháp luật, chẳng giữ lễ tiết. Thật tại mà nói, người hiện nay không giữ pháp luật, cũng không biết lễ tiết, cho nên chúng ta mới thấy được hiện tượng xã hội ngày nay, không nên trách họ! Tại vì sao? Vào thời xưa các bậc đại đức, tâm địa của các Ngài hậu đạo, thương xót chúng sanh, nếu không dạy họ, họ đã phạm rất nhiều

lỗi lầm, thì chẳng nên giáng tội cho họ, vậy ai có lỗi lầm? Cha mẹ có lỗi lầm, sư trưởng có lỗi lầm, vì chẳng có dạy dỗ họ cho đàng hoàng, đây là quan niệm thời xưa. Trong lịch sử, giáo học của Trung Hoa đã có từ lâu, tôi tin rằng không chỉ có mười ngàn năm, bởi vì vào thời cổ xưa không có văn tự, là từng đời từng đời tương truyền xuống, đến đời Hoàng Đế mới phát minh văn tự. Vào thời đó mới phát minh văn tự nhưng không nhiều, phần nhiều khắc chữ Giáp Cốt và khắc trên Chung Đỉnh, chúng ta gọi là chữ Giáp Cốt và chữ Chung Đỉnh. Đến sau này mới khắc trên thẻ tre, vào đời nhà Chu, đời Chu trong Hạ Thư Chu, có ghi chép lão tổ tông có giảng dạy cho người đời sau, nội dung của sự giảng dạy chính là khái niệm phổ biến luân lý, đạo đức, nhân quả.

Từ nhỏ được cha mẹ dạy dỗ, cho nên khi họ trưởng thành, bất luận là có học hành hay không có học hành, họ đều biết được đạo lý làm người, vào thời đó sự giáo dục, đích thật là rất phổ biến, tuy không có trường học nhưng có giáo dục gia đình. Cho nên người Hoa nói: *“Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”*, gia đình của thời xưa đều là đại gia đình, nếu đại gia đình chẳng có quy củ, cái gia đình đó sẽ rối loạn, sẽ bại hoại, cho nên đối với sự giáo dục gia đình là điều quan trọng hơn hết. Trong gia đình có pháp luật và chế độ, tức là có pháp độ, mọi người đều biết giữ phép tắc, biết giữ lễ tiết, cho nên xã hội được an định. Hiện tại, từ khi thành lập Dân Quốc cho đến nay, xã hội của Trung Hoa vẫn còn đang trong tình trạng hỗn loạn, sau khi tám năm kháng chiến, nền giáo dục truyền thống của chúng ta không còn nữa, tôi cảm thấy đây là sự tổn thất lớn nhất của Trung Hoa. Truyền thống của gia đình không còn nữa, truyền thống của giáo học không còn nữa, cho nên chúng ta nhìn thấy hiện tượng hỗn loạn trong xã hội ngày nay.

Trong kinh Phật có nói, đây chính là hiện tượng hỗn loạn này, Phật nói lời này là hai ngàn năm trăm năm về trước, Ngài nói thời đại nào? Chính là nói thời đại hiện nay, từ chỗ này chúng ta có thể lãnh hội được trí tuệ của Phật, tâm từ bi của Phật, những chuyện mấy ngàn năm sau, Ngài có thể thấy được rất rõ ràng. Vào thời xưa, nhà Nho Trung Hoa có nói, những người học hành thật sự có học vấn, có tu dưỡng, có kiến thức, họ có thể thấy được một trăm đời sau, một trăm đời sau này cùng với Phật pháp nói, rất tương tự. Một đời

của Trung Hoa là ba mươi năm, một trăm đời là ba ngàn năm, cho nên chúng ta nghĩ xem, các đời vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu, Công, bao gồm cả Khổng Tử và Mạnh Tử, họ cũng thấy được, hiện tượng hỗn loạn của xã hội ngày nay, lòng từ bi của họ khuyên rằng chúng ta, hy vọng chúng ta phải cẩn thận, phải chú tâm, phải hết lòng mà giảng dạy. Đây là ở ngoại quốc rất ít thấy được điều này, chúng ta là người Hoa, đối với cổ thánh tiên hiền Trung Hoa, đối với lão tổ tông của chúng ta, phải càng nên tôn kính hơn, nhất định là có đạo lý.

Câu thứ nhất là nói: “*Xa dâm kiêu túng, nhậm tâm tự tứ*”, đây chẳng phải là nói xã hội ngày nay hay sao? Câu “*nhậm tâm tự tứ*” này, là muốn làm thì làm, tức là muốn làm việc gì thì làm việc đó, đây là nhân tố chính, phạm giới trộm cắp trong ngũ giới, câu này là cương lĩnh chung, phần sau là nói chi tiết, vì chúng ta nói rõ tường tận: “*Cư thượng bất minh, tại vị bất chánh*”, ý nghĩa của Thượng và Vị rất rộng. Người thông thường nhìn thấy Thượng, “*cư thượng bất minh*”, phải là giai tầng lãnh đạo trong xã hội, cách giải thích này chẳng sai, thế nhưng ý nghĩa quá nhỏ hẹp. Phải nên nói là những người lãnh đạo của mọi giai tầng khác nhau, trong nhà có gia trưởng là thượng, cho nên Thượng và Vị là gia trưởng, nếu gia trưởng không hiểu đạo lý, nếu tư tưởng và hành vi của gia trưởng bất chánh, thì cái gia đình này có vấn đề.

Hiện nay không có đại gia đình, chỉ có tiểu gia đình, tiểu gia đình cũng như vậy, đời sau của họ có học luân lý đạo đức hay không! Ở trong một công ty hãng sở, ông tổng giám đốc, ông tổng quản lý là cư thượng tại vị, dưới tay của họ là trưởng ban, tổ trưởng, những vị lãnh đạo nhỏ này, họ cũng là ở trên người khác, họ cũng cai quản mấy người, cho nên cái phạm vi này rất là rộng. Người lãnh đạo, bất luận lãnh đạo mấy người, quý vị không thể chẳng hiểu đạo lý, hành vi của quý vị chẳng thể bất chánh, Lý có tiêu chuẩn, Chánh cũng có tiêu chuẩn. Hiện tượng hỗn loạn ngày nay chính là đã mất đi tiêu chuẩn Lý và Chánh, chúng ta thường nói, giá trị (giáo dục) đã lẫn lộn cho nên mới tạo thành hiện tượng hỗn loạn ngày nay.

Lý là nói những gì? Ở trong pháp thế gian, nói luân lý, nói đạo đức, quý vị chẳng thể không biết, chẳng thể không chú trọng. Hiện nay mọi người đang sống trong thế giới này, có thể nói, chẳng một người nào, mà không quan

tâm sự hỗn loạn của xã hội ngày nay! Họ đều hy vọng xã hội ngày nay có thể khôi phục lại, như cục diện an định của xã hội ngày xưa. Ngày xưa là có sự giáo dục của bậc thánh hiền phương Đông, còn phương Tây thì có sự giáo dục của tôn giáo, giáo dục của tôn giáo chính là giáo dục của thánh hiền. Những người sáng lập của mỗi một tôn giáo, đều là bậc đại thánh đại hiền, và lại, chú tâm mà quan sát, đọc xem những kinh điển của tôn giáo, tôn giáo nào mà chẳng phải dạy người làm lành, chẳng có dạy người tạo ác. Chúng ta phải hiểu rõ điều này, cho nên tôn giáo là giáo dục, dùng lời hiện nay mà nói, hết thảy tôn giáo đều là giáo dục xã hội. Hiện nay, rất đáng tiếc là có một vài tôn giáo, Phật giáo cũng không ngoại lệ, họ chỉ chú trọng nghi thức của tôn giáo, mà không chịu học tập kinh điển, nên đã trở thành mê tín. Nếu tình hình này cứ kéo dài mãi như vậy, chúng ta tin rằng đến thế kỷ sau tôn giáo trong thế gian này sẽ không còn nữa, có lẽ sẽ mất sớm hơn. Sở dĩ tôn giáo có thể tồn tại trong thế gian này mấy ngàn năm, nếu nó không có đạo lý thì nó làm sao tồn tại?

Xưa kia có nhiều người học tập kinh điển, cho nên tôn giáo được hưng vượng, hiện nay ít người học tập kinh điển, đặc biệt là ở Trung Hoa, tôi nghĩ chiều hướng này càng ngày càng ít. Tại vì sao? Vì những kinh điển của tôn giáo đều viết bằng cổ văn, hiện nay nhiều người không biết đọc cổ văn, cổ thánh tiên hiền để lại trí tuệ bảo tàng cho chúng ta, cũng là viết bằng văn Văn Ngôn tức cổ văn. Quý vị nghĩ xem, cổ văn có quan trọng hay không? Rất là quan trọng, văn Văn Ngôn là trên toàn thế giới, trong tất cả quốc gia, chủng tộc, chỉ riêng người Hoa mới có, đây là trí tuệ khôn lường của lão tổ tông Trung Hoa. Tại vì sao? Vì vào thời xưa, lão tổ tông rất hiểu rõ, lời nói sẽ thay đổi, lúc chúng tôi còn trẻ, lúc đó học sinh trong trường, thường có nghe những câu nói của cổ văn, bây giờ chẳng còn nghe được nữa. Như nay tuổi tác của chúng tôi, có lúc nghe những người trẻ tuổi, họ nói chuyện với nhau, chúng tôi nghe cũng không hiểu, đây là thời đại không xa đã có sự ngăn trở như vậy. Cho nên lão tổ tông thông minh đã phát minh văn Văn Ngôn tức cổ văn, lời nói sẽ thay đổi nhưng văn Văn Ngôn vĩnh viễn không thay đổi, điều này rất phi thường, mãi mãi không thay đổi. Họ viết bằng văn Văn Ngôn, đến ngàn vạn năm sau, quý vị mà biết đọc văn Văn Ngôn cũng như đối diện, đối thoại

với lão tổ tông vậy, cái trí tuệ này ở trên địa cầu, chỉ riêng Trung Hoa mới có.

Học văn Văn Ngôn có khó hay không? Không khó, đích thật không khó. Trước kia, tôi có khoảng bảy, tám quyển là bản mẫu làm văn của các em lớp Tiểu Học, vào năm Dân Quốc, vì dọn nhà nhiều lần đã thất lạc mấy cuốn, hiện nay chỉ còn lại hai cuốn để ở bên Úc Châu, tôi rất hối tiếc chẳng có đem nó in ra. Các em lớp Tiểu Học khoảng mười tuổi dùng bản mẫu này để làm văn, hiện nay các sinh viên trong khoa Trung Văn đại học, có lẽ họ xem cũng không hiểu, quý vị có thể tưởng tượng được, trình độ quốc văn của các em lớp Tiểu Học xưa kia. Vì sao các em lớp Tiểu Học xưa kia, chỉ khoảng mười tuổi, mà có thể viết được văn chương hay như vậy. Trước kia, tôi theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học Phật, lão cư sĩ rất chú trọng môn quốc văn, Ngài nói đây là công cụ, là một cái chìa khóa, nếu quý vị không biết văn Văn Ngôn mà lão tổ tông để lại bảo tàng này, quý vị cũng chẳng có phần. Còn như quý vị có được cái chìa khóa này, ba tạng mười hai bộ kinh và Tứ Khố Toàn Thư là lão tổ tông để lại cho quý vị. Trí tuệ kinh nghiệm lũy tích ngàn vạn năm đều ở trong đó, quý vị có thể hấp thụ, quý vị có thể đối phó được cục diện phức tạp của thế giới ngày nay, điều này rất quan trọng.

Làm thế nào có thể học được văn Văn Ngôn? Thì lão cư sĩ nói: - Rất đơn giản thôi, quyển sách Cổ Văn Quán Chi là quyển sách rất phổ biến, có hơn ba trăm bài văn chương, đây là những bài văn chương hay nhất, từ nhiều thời đại được chọn ra, có hơn ba trăm bài. Quý vị mà đọc thuộc lòng năm mươi bài, chẳng những có thể đọc thuộc lòng, vả lại phải biết giảng giải năm mươi bài này, quý vị có khả năng đọc xem văn Văn Ngôn, nghĩa là quý vị đã có cái chìa khóa này. Nếu quý vị mà đọc thuộc lòng một trăm bài, chẳng những quý vị đã có chìa khóa của văn Văn Ngôn mà quý vị còn có thể làm ra chìa khóa, tức là quý vị có thể viết văn Văn Ngôn. Chúng ta hy vọng đời sau nhất định khôi phục lại điều này, mới chẳng có lỗi với lão tổ tông, nếu không thì chữ hiểu đó của chúng ta có khiếm khuyết là đại bất hiếu, không học văn Văn Ngôn là đại bất hiếu.

Tôi đem chuyện này nói với giáo sư Thái Lễ Húc, thầy rất hoan hỷ, liền nhận lời giảng dạy môn học này. Tôi nói: “Được, rất tốt, tài liệu giảng dạy, có thể dùng quyển Cổ Kim Văn Soạn của nhật báo Quốc Ngữ Đài Loan”, tuy hiện

nay không có người đọc đến, nhưng quyển sách này trước kia rất hay. Lúc đó quyển sách này, là do các văn sử học gia ở Đài Loan, họ biên soạn và chú giải, họ dùng phù hiệu chú âm, những chữ mới không cần tra tự điển. Họ chú giải được rất rõ ràng mỗi một chữ, mỗi một câu, rất rõ ràng. Quý vị chẳng cần mất thời gian để tìm sách tham khảo. Một tuần học một bài, một năm học năm mươi bài, học hai năm quý vị có thể làm được cái chìa khóa văn Văn Ngôn. Đây là việc tốt, chúng ta đã có cái chìa khóa này rồi, có thể đối thoại với cổ nhân. Sự đối thoại này không có trở ngại chút nào, thời gian học hai năm nhất định phải hết lòng mà học tập. Giáo sư Thái Lễ Húc ở tại đây giảng dạy hai năm, đem một trăm bài văn chương này, giảng dạy rõ ràng minh bạch để cho mọi người hết lòng học tập, mới có thể cứu văn văn hóa truyền thống Trung Hoa.

Lão tổ tông thường nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu là đại bất hiếu” chữ Hậu này là nói đời sau, chẳng có người kế thừa văn hóa truyền thống Trung Hoa, người kế thừa văn hóa truyền thống Trung Hoa, họ cần phải hội đủ hai điều kiện. Điều kiện thứ nhất là đức hạnh, điều kiện thứ hai là văn tự, có hai điều kiện này thì họ là truyền nhân. Hy vọng ở trong trung tâm văn hóa này đào tạo ra nhân tài, tương lai văn hóa Trung Hoa có thể truyền khắp trên toàn thế giới. Văn hóa là cùng chung của nhân loại, một văn hóa tốt như vậy, đi đến bất cứ nơi nào cũng được mọi người hoan hỷ tiếp nhận, chúng ta không gặp phải bài xích, đi đến đâu cũng được mọi người rất hoan nghênh, hoan hỷ tiếp nhận chúng ta. Chúng ta không hiểu đạo lý, cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta những đạo lý làm người, hành vi bất chánh chính là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần. Hạng người này tất nhiên là “*lấy tư hại công*”, nhất định là sẽ có hành vi nhận của hối lộ, phá hoại pháp luật, họ chẳng phải vì mục tiêu công việc tạo phước cho nhân dân. Mà là họ nghĩ hết phương pháp tổn người lợi mình, họ mong muốn người khác nỗ lực đem tài vật cúng dường cho mình, đây chính là trộm cắp.

Kế tiếp là nói: “*Hãm nhân oan uổng, tổn hại trung lương*”, đều là vì muốn chiếm đoạt quyền vị tài phú của người khác, đây là tâm trộm cắp. Trước kia lão cư sĩ Lý Bình Nam, khi giảng đến câu kinh văn này, thầy kể một câu chuyện, vào đời nhà Tống vua Cao Tông, Tần Cối giết Nhạc Phi. Cái sự tích

này, người Hoa hầu như đều biết chuyện Nhạc Phi, thế nhưng những người Hoa hiện nay, chưa chắc họ biết. Tại vì sao? Vì trước kia, sáu mươi năm trước, trong trường học đều có bài giảng này, đều có đọc qua sự tích này, sách học trong trường học hiện nay, tôi không biết có bài giảng này hay không. Nhạc Phi là một vị trung lương, vì sao Tần Cối phải giết Nhạc Phi? Chúng ta đọc trong lịch sử thì hiểu rõ, tuổi tác của vua Cao Tông không lớn, cha của vua là vua Huy Tông, anh của vua là vua Khâm Tông. Hai vị vua này, đều bị người Kim phương Bắc bắt làm tù binh. Nhạc Phi, ông đích thật có khả năng đánh bại quân nước Kim, để giải cứu hai vị vua Huy Tông và Khâm Tông trở về, đó là việc tốt. Thế nhưng, quý vị nghĩ xem, nếu vua Cao Tông, sau khi ngênh tiếp hai vị vua trở về, nhà vua phải làm sao? Nhà vua có chịu nhường ngôi lại hay không? Nếu nhà vua chịu nhường ngôi lại, đây chính là bậc đại thánh nhân Văn, Võ, Chu Công xuất hiện.

Nhưng rất đáng tiếc, nhà vua không có cách nhận biết này, không có cái tâm rộng lượng này, nhà vua muốn chiếm cứ địa vị này, nhà vua chẳng chịu nhường ngôi. Không chịu nhường ngôi, tốt nhất phải làm sao đây? Thì đem Nhạc Phi giết đi, để cho cha và anh của nhà vua vĩnh viễn không trở về, nhà vua làm hoàng đế mới ngôi được vững, đây là tâm ích kỷ của nhà vua, Tần Cối cũng là như vậy. Tần Cối cũng muốn làm tể tướng ngôi được vững, nếu mà để cho Nhạc Phi giải cứu hai vị hoàng thượng trở về, có lẽ Nhạc Phi sẽ làm tể tướng. Bởi vì vua Khâm Tông lớn hơn vua Cao Tông mấy tuổi, là anh của nhà vua. Quý vị nghĩ xem, trong cái tình trạng như vậy, nếu là tham đồ quyền vị, tham đồ dục vọng, theo ý muốn của mình, Nhạc Phi nhất định phải chết. Cho nên khi đọc chuyện Nhạc Phi, khi đọc đến đoạn này nói Nhạc Phi chết, không còn cách nào, Nhạc Phi nhất định phải chết.

Người Hoa thường nói: “Người biết thời vụ mới là tuấn kiệt”, nếu Nhạc Phi biết rõ trạng huống sự thật, tốt nhất phải làm thế nào? Nên từ chức về quê làm ruộng thì yên thân, vị tướng quân ở bên ngoài đánh trận, mà chẳng có người phía sau trong triều đình hỗ trợ, quý vị làm sao ở bên ngoài đánh trận? Nhạc Phi để lại tiếng thơm, ở trong Phật pháp chúng ta nói nhân quả, là Tần Cối giúp cho Nhạc Phi. Nếu Tần Cối chẳng giết chết Nhạc Phi, sẽ không có nhiều người hoài niệm, kỷ niệm, sùng bái, kính ngưỡng Nhạc Phi như vậy.

Cho nên sự thành tựu của Nhạc Phi, do ai giúp ông vậy? Là Tần Cối giúp ông. Tần Cối đã tạo tác ác nghiệp, làm cho con cháu đời sau rất xấu hổ, con cháu đời sau của Tần Cối thay đổi họ, không dám nói họ Tần vì xấu hổ.

Chúng tôi nghe nói, mấy năm trước ngôi mộ của Tần Cối bị người ta đào lên, cũng có người từng hỏi tôi: “Tần Cối hiện giờ đang ở đâu?” Tôi nói: “Tần Cối giết hại trung lương, tạo cái tội này, chắc chắn là đọa địa ngục”, thế nhưng, Tần Cối đối với dân tộc chúng ta có công hiển. Công hiển những gì? Là tài liệu dạy học của mặt trái. Nếu quý vị có đến Tây Hồ, hãy đi xem ngôi mộ của Nhạc Phi, ở trước ngôi mộ của Nhạc Phi, có một tượng của Tần Cối làm bằng sắt, quỳ ở trước mộ Nhạc Phi, vợ của Tần Cối cũng quỳ ở trước mộ Nhạc Phi. Những du khách đến Tây Hồ quá nhiều, phàm là những người nhìn thấy Tần Cối, chẳng ai là không chửi ông ta một câu, còn đối với Nhạc Phi, mọi người đều hành lễ ba cái cúc cung. Đối với Tần Cối, mọi người chửi ông ta và nhổ nước miếng. Đó là gì? Đó là sự giáo dục của dân tộc Trung Hoa. Nhạc Phi là dạy cho mọi người tận trung báo quốc, Tần Cối là dạy cho mọi người không nên làm Hán gian, làm Hán gian thì như cuộc đời của ông ta vậy, đây là sự giáo dục của mặt trái. Tôi nói Nhạc Phi đang ở trên thiên đường, Tần Cối cũng đang ở trên thiên đường, họ hai người, công đức giáo hóa của họ là bình đẳng, một người là dạy mặt trái, một người là dạy mặt phải, chẳng phải là chuyện dễ. Cho nên tình hình lúc đó, Tần Cối nhất định phải theo vua Cao Tông để hy vọng giữ lấy quyền vị của mình, không chịu nhường cho người khác, vì vậy ông ta mới tạo ác nghiệp.

Kế tiếp hai câu là nói thủ đoạn của họ: “*Tâm khẩu các dị, cơ nguy đa đoan*”, tức là nói họ lừa gạt người khác, lời nói và cách làm của họ khác nhau, họ nghĩ hết mọi cách để lừa đảo người khác, những chuyện này từ xưa đến nay cũng không tránh khỏi. Cho dù người lãnh đạo có sáng suốt đi nữa, cũng chẳng tránh khỏi xử oan mấy người tốt, thầy Lý đã từng làm quan, thầy nói với tôi rằng, thầy đến Đài Loan vẫn là học Phật và dạy học. Thầy nói, lúc thầy còn đang làm quan, thầy không dám nói chẳng có xử oan một người. Thầy cũng là một vị trung y rất giỏi, thầy nói lúc trị bệnh cho người ta, thầy dùng thuốc, thầy dám nói, chẳng có trị lầm qua một người, thế nhưng nói làm quan thì thầy chẳng dám nói không có xử oan một người. Quý vị nghĩ xem, thật là

khó như vậy! Cho nên làm quan không phải là chuyện dễ, hoàng đế Ung Chính có nói: “*Làm vua khó, hễ quyết định một điều sai lầm, thì sẽ làm hại rất nhiều người, làm sao mà không có lỗi với nhân dân?*”

Cho nên, một người suốt đời hoàn toàn mà chẳng có lỗi lầm, cỏ kim trung ngoại cũng tìm không ra. Chúng ta hy vọng thiện nhiều hơn ác, nếu ác nhiều hơn thiện thì mỗi ngày phải phản tỉnh, dùng cái gì để phản tỉnh? Dùng *Đệ Tử Quy*, mỗi ngày sáng tối đọc một lần. Quyển *Đệ Tử Quy* này không dài, chỉ có một ngàn không trăm tám mươi chữ. Buổi sáng đọc một lần là để nhắc nhở mình, hy vọng ngày hôm nay chúng ta phải làm được, khi khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không trái với lời của thánh nhân. Buổi tối đọc một lần là để phản tỉnh, phải hết lòng phản tỉnh, phải biết cải chính chỗ lỗi lầm của mình, thật sự phải làm được như ngài Nhan Hồi vậy, không phạm lần thứ hai. Nếu làm được như vậy, đức hạnh của chúng ta mỗi ngày tăng trưởng, trong Phật pháp gọi là tích công lũy đức, đây là điều phải nên làm.

Xin xem tiếp một câu: “*Tôn ty trung ngoại, cánh tương khi cuống*”, Tôn là tôn trưởng, tuổi tác lớn hơn chúng ta, địa vị cao hơn chúng ta gọi là tôn trưởng, Ty là hạ nhân, tức là thân phận và địa vị của họ thấp hơn chúng ta, tuổi tác nhỏ hơn chúng ta, Trung là nói người trong nhà của mình, Ngoại là nói người bên ngoài. Vì quyền lợi của mình, bất luận đối với tôn trưởng, hoặc hạ nhân, hoặc người nhà, hoặc người ngoài, thấy đều lừa gạt họ, chuyện này trong xã hội ngày nay rất là phổ biến, vả lại chẳng kiêng nể ai. Hiện nay, hai vợ chồng đều có quyền riêng tư, kể cả vợ chồng cũng có chuyện riêng tư, họ đều giấu diếm với nhau, đây là hành vi trái với luân lý, đạo đức, chúng ta không thể chẳng biết. Nếu như nói đối với cha con, anh em, bà con, bạn bè cũng lừa gạt lẫn nhau, cái gia đình này làm sao có thể phát đạt, cái gia đình này làm sao có thể lâu dài? Cho nên thật tại mà nói, người hiện nay rất là đáng thương.

Những người trẻ tuổi hiện nay, có lẽ tâm cảnh giác của họ không cao, từ trung niên trở lên tâm cảnh giác của họ cao, đến lúc tuổi già thì sao? Ai nuôi họ? Trước kia ở các nước ngoài như nước Mỹ, nước Mỹ là đầu tiên đề xướng quốc gia dưỡng lão. Lúc đó quốc gia có tiền, nhưng hiện nay chính phủ nước Mỹ nuôi không nổi, chính phủ sắp phá sản, những người già đó thì sao? Ai nuôi họ? Những người già đó cũng chẳng có để dành tiền, giá trị quan của

người phương Tây khác với người Hoa. Người Hoa đối với kinh kế là “*lượng nhập vi xuất*”, nghĩa là khuyên người tiết kiệm để dành, còn người ngoại quốc khích lệ tiêu dùng, họ tiêu dùng đến mức độ nào? Tốt nhất là tiêu dùng hết tiền sang năm, cũng tiêu dùng hết tiền sang năm nữa, cách tiêu dùng của họ là như vậy. Họ chẳng có để dành tiền, đều là thiếu nợ sống qua ngày. Đến lúc tuổi già họ đi đâu? Họ đến viện dưỡng lão, họ sống ở trong viện dưỡng lão.

Trước kia, lúc tình hình kinh tế nước Mỹ vẫn còn khá, có thể chăm sóc cuộc sống cho họ, nhưng chẳng có cuộc sống tinh thần, những người sống trong viện dưỡng lão, hầu như chẳng có nghe được tiếng nói chuyện của họ, mỗi một người cũng ngớ ngẩn ngẩn. Người Hoa thường nói: “*Ngồi ăn chờ chết*”, quý vị nghĩ xem, tâm trạng của họ như thế nào? Họ rất là đau khổ. Tôi sống ở nước ngoài đã lâu, đối với sự nghiệp phúc lợi của người già rất quan tâm, đối với sự giáo dục thanh thiếu niên cũng rất quan tâm, cho nên tôi thường đi thăm viếng họ, tôi rất thông cảm tình cảnh của họ. Tôi cũng rất muốn xây dựng một viện dưỡng lão, những nhân viên chăm sóc trong viện dưỡng lão, thầy đều phải học luân lý, học đạo đức, học Đệ Tử Quy, học Cảm Ứng Thiên, thực hiện văn hóa truyền thống Trung Hoa, làm con cháu hiếu thuận. Tôi nghĩ rằng đây là việc tốt, muốn thực hiện điều này không phải là chuyện dễ, có những người đối xử với cha mẹ của mình cũng không hiếu thuận, thì làm sao đối xử với những người già khác, họ có thể hiếu thuận hay sao? Nếu họ hết lòng mà chăm sóc cho những người già đó, thì những người già đó có phước, tôi hy vọng viện dưỡng lão ở mỗi một khu vực trên thế giới, đều phải làm theo cách này.

Như vậy những nhân viên chăm sóc trong viện dưỡng lão, có thể nói từ viện trưởng cho đến nhân viên, cả thầy đều phải học tập ba cái căn bản văn hóa truyền thống của Trung Hoa. Phải dùng cái tâm như thế nào để phục vụ? Trong Phật pháp có dạy, dùng cái tâm tích công lũy đức, dùng cái tâm này mà làm công đức, đây là một việc đại công đức, cũng là thật sự đề xướng hiếu đạo, phục hưng văn hóa truyền thống Trung Hoa. Người già, họ suốt đời đều là vì phục vụ cho xã hội, ở Trung Hoa, những người già phải nên hưởng phước, thế nhưng văn hóa truyền thống Trung Hoa đã mất đi. Xưa kia ở Trung Hoa, nơi dưỡng lão của người già là trong gia tộc dưỡng lão, cho nên người già rất hạnh

phúc, họ vui sướng nhất là lúc về già, con cháu đầy đàn, là một đại gia đình. Con cháu của họ ít nhất cũng có mấy chục người, bảy, tám chục người là rất bình thường, cháu chắt bên nội, bên ngoại đầy nhà, lúc tuổi già họ đoàn tụ với con cháu, thật là rất hạnh phúc. Cho nên một đại gia đình như vậy, phải có trách nhiệm dạy dỗ con cái, phải có trách nhiệm dưỡng lão. Thế nhưng hiện nay chẳng còn đại gia đình đó nữa.

Cái gia đình hiện nay không còn như xưa nữa, cho nên mỗi một người đều tự lo lấy mình, lúc tuổi trẻ còn có thể đi làm để duy trì cuộc sống của mình, đến lúc quý vị già rồi, sẽ xảy ra rất nhiều vấn đề. Nhất là gần mấy năm nay, trận gió bão kinh tế, tiền tệ sụt giá, vật giá tăng lên, phải làm sao đây? Con người trong suốt cuộc đời gặp phải chuyện như vậy, mà thật sự có người quan tâm lo cho mình, quý vị gặp được mấy người? Có lẽ chẳng gặp được một người nào, vì sao không gặp được? Quý vị nghĩ xem, là nguyên nhân gì? Vì lúc chúng ta còn trẻ, không có quan tâm người già, thậm chí kể cả cha mẹ của mình cũng chẳng có chăm sóc đến. Đến lúc quý vị già rồi phải chịu lấy quả báo, đây là vấn đề lớn của xã hội ngày nay. Chúng ta đọc câu này “*tôn ty trung ngoại, cánh tương khi cuống*”, có dám làm hay không? Nếu có tâm thái này, chẳng thể không chịu lấy nhân quả, rất mau sẽ thấy được quả báo hiện tiền.

Kế tiếp là: “*Sân khuê ngu si, dục tự hậu kỳ, dục tham đa hữu, lợi hại thăng phụ*”, mấy câu này là nói tham tài, tham lợi. Nói họ tham muốn có nhiều danh lợi, không chịu nhường nhịn lẫn nhau, tạo thành hai bên tranh chấp, trở mặt thành thù. Chúng ta thường thấy trong xã hội ngày nay, cha mẹ vừa qua đời thì anh em, chị em thừa kiện với nhau tranh dành tài sản, nếu cha mẹ có linh, chúng ta nói, họ ở dưới suối vàng, họ có rơi nước mắt hay không? Đây là đại bất hiếu. Làm bậc cha mẹ, hy vọng anh em, chị em sống chung hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, kính thương lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Lúc cha mẹ còn tại thế, anh em, chị em hòa thuận với nhau, khi cha mẹ vừa qua đời thì trở thành oán gia, đều trở thành đối đầu, đây là những chuyện mà chúng ta đã nhìn thấy quá nhiều trong xã hội ngày nay. Những chuyện này đều là vấn đề nghiêm trọng của xã hội, họ vì quyền lợi riêng của mình, đều trở mặt thành thù đối xử với anh em, chị em ruột thịt, hưởng chi là

họ đối xử với bạn bè. Họ ở trong xã hội, tiêu chuẩn xử thế, đối người, tiếp vật là gì? Đối với ta có lợi thì là bạn bè, một ngày nào đó đối với ta chẳng có lợi thì là kẻ thù, cho nên xã hội ngày nay thật là đáng sợ.

Kể tiếp ba câu này là nói nhân quả: “*Kết phần thành thù, phá gia vong thân, bất có tiền hậu*”, tiền tài có thể dành được hay không? Nếu thật sự có thể dành được, Không lão phu tử có nói, Ngài cũng đi dành, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng sẽ đi dành, là vì dành chẳng được. Trong mạng quý vị có, muốn bỏ cũng bỏ chẳng được, nếu trong mạng không có, quý vị có dùng phương pháp gì cũng đạt chẳng được. Còn như quý vị dùng thủ đoạn bất chính, đã đạt được đó toàn là trong mạng quý vị có, có oan uổng hay không? Phải hiểu rõ đạo lý này thì tâm hành của chúng ta ngay thẳng, nếu chẳng hiểu đạo lý này thì tâm tham lam rất nặng, nghĩ rằng mình dùng thủ đoạn bất chính có thể đạt được, thật ra là sai lầm, trong mạng không có tài, thì phải làm sao đây?

Như tôi đây, lúc tôi còn trẻ, có rất nhiều người quan tâm tôi, họ xem tướng bói mạng cho tôi, rất nhiều vị xem tướng bói mạng cho tôi, họ đều nói như nhau. Tôi chưa từng nghe họ nói, trong mạng tôi có tài phú, không có! Họ đều nói trong mạng của tôi chẳng có tài phú, trong kho trống không, cùng với danh tự xuất gia của tôi rất tương ứng, là Tịnh Không. Trong mạng chẳng có tài, quý vị làm nghề gì cũng không đạt được tài phú, vì trong mạng chẳng có tài! Chẳng những tôi không có tài, vả lại thọ mạng ngắn ngủi, tôi cũng rất tin điều này, tại vì sao? Trước khi tôi chưa học Phật, quen biết với một vị lão cư sĩ, ông đối với tôi rất tốt, là lão cư sĩ Châu Kính Trụ, ông là người giới thiệu cho tôi quen biết với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Ông và lão cư sĩ Lý Bình Nam cùng một tuổi, tôi thuộc hàng con cháu, ông là bậc tổ phụ. Ông tặng cho tôi một quyển sách Liễu Phàm Tứ Huấn, sau khi tôi xem rồi, rất là cảm động, nghĩ đến những khuyết điểm của Liễu Phàm tiên sinh, tôi thấy đều có đủ, còn sở trường của ông thì tôi không có! Cho nên người bói mạng nói tôi chết sớm, nói tôi trong mạng chẳng có tài phú, tôi rất tin, không có hoài nghi chút nào. Sau khi tôi học Phật, mới hiểu được đạo lý của nhân quả, đọc xong quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, thì tôi biết được có thể cải tạo vận mạng.

Tôi theo đại sư Chương Gia học Phật, đại sư nói với tôi rằng: “*Trong cửa nhà Phật, có cầu thì ứng*”, điều này thật sự chẳng giả chút nào. Ngài nói:

“Lúc con cầu không cảm ứng, là vì bên trong có chướng ngại, chẳng phải không cảm ứng. Cái chướng ngại này là gì? Là nghiệp chướng, con phải sám trừ nghiệp chướng, thì sự cảm ứng sẽ hiện tiền. Làm sao sám trừ nghiệp chướng? Biết lỗi thì sửa, không còn tái phạm”, đây là đại sư Chương Gia dạy cho tôi. Còn ở trước tượng Phật cầu sám hối, đó là hình thức, hình thức không quan trọng. Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, đại sư nói với tôi rằng Phật pháp trọng thực chất chẳng trọng hình thức, đây là tôi nghe đại sư Chương Gia nói.

Ngài dạy cho tôi làm thế nào cầu tài, Ngài dạy tôi bố thí, dạy tôi tu Tài Bố Thí, đây là trong Phật pháp nói, Tài Bố Thí là nhân, được giàu có là quả, có nhân thì có quả. Pháp Bố Thí là nhân, được thông minh trí huệ là quả, Vô Úy Bố Thí là nhân, được khỏe mạnh sống lâu là quả, Ngài dạy tôi tu ba cái phương pháp này. Lúc đó tôi nói với đại sư rằng tôi chẳng có tiền, cuộc sống của tôi rất là gian nan, không có tiền bố thí. Ngài hỏi tôi: “Một đồng có hay không?” Tôi nói: “Một đồng thì có”, có một đồng cũng có thể bố thí.

Ngài dạy tôi: “Con từ một đồng này mà bố thí, phải thường có ý niệm tu bố thí”. Cho nên, lúc đó tôi bắt đầu đi đến tự viện, đi đến tự viện để làm gì? Để sao chép kinh điển, bởi vì giáo sư Phương Đông Mỹ nói với tôi rằng triết học kinh Phật là ở trong kinh điển, không cần đi tìm người, đi tìm kinh điển để sao chép. Khi nhìn thấy trong tự viện có thông báo đi phóng sanh, hoặc là in kinh, chúng tôi cũng đóng góp, hoặc năm đồng, hoặc một đồng, hoặc hai đồng. Từ chỗ này bắt đầu tu bố thí, lời của đại sư Chương Gia nói rất đúng, chẳng sai chút nào, càng thí thì càng nhiều.

Không lâu phụ tử nói, Ngài bảy mươi tuổi “*tùng tâm sở dục bất du củ*”, còn tôi bảy mươi tuổi dùng tiền cũng *tùng tâm sở dục*, tâm tưởng sự thành, muốn làm việc gì, cần bao nhiêu tiền, thì có người đem đến, cũng không nhiều, cũng không ít. Nhất định thực hiện việc này được thành công, đích thật là muốn có bao nhiêu thì có bấy nhiêu, đây là quả báo của Tài Bố Thí. Còn Vô Úy Bố Thí, lúc tôi mới học Phật nửa năm, thì tôi ăn trường chay, ăn trường chay là Vô Úy Bố Thí, chẳng còn ăn thịt chúng sanh nữa. Chẳng những không ăn thịt, mà tôi còn thích tham gia cuộc phóng sanh trong tự viện, tôi nhất định bố thí một ít tiền, không kể là bao nhiêu. Nếu tôi có dư tiền thì làm việc này, nhưng dù có dư tiền cũng rất ít, nhưng tôi thường làm việc này, trong bệnh

viện cần thuốc men, thì tôi bỏ thí thuốc men.

Sau khi tôi xuất gia, giảng kinh khoảng được mười năm, trong mười năm giảng kinh, thỉnh chúng đến nghe rất nhiều, sự cúng dường cũng nhiều. Lúc đó sự thu nhập của tôi cũng khá, cho nên tôi in kinh, phóng sanh, bỏ thí thuốc men, tiền của tôi đều làm những việc này. Đem tiền thí xả một cách rất ráo, cho nên bỏ thí thuốc men, không sanh bệnh, vì tôi biết được nhân quả. Có rất nhiều người nhất định phải để dành một số tiền, chuẩn bị lúc tuổi già để chi phí trị bệnh, tuổi già nhiều bệnh họ cần phải có tiền. Còn tôi đem tiền chi phí trị bệnh, toàn bộ bỏ thí hết, cho nên tôi nói với mọi người rằng, tôi chẳng thể sanh bệnh, nếu tôi sanh bệnh thì sẽ chết, vì không có tiền chi phí trị bệnh. Tiền chi phí trị bệnh đã bỏ thí hết, cho nên tôi không bao giờ sanh bệnh, tám mươi mấy tuổi rồi chưa bao giờ có sanh bệnh. Tại vì sao? Vì đã bỏ thí hết số tiền trị bệnh rồi! Từ trên nhân quả mà nói, điều này là thật, chẳng phải giả.

Trong đời này, người mà chúng tôi kính trọng nhất là đại sư Ấn Quang, đây là thầy Lý giới thiệu cho tôi. Ngài rất là khiêm nhượng, Ngài nói: “Tôi chỉ có thể dạy ông năm năm”, sau năm năm thì sao? Ngài nói: “Sau năm năm, tôi sẽ giới thiệu cho ông một vị thầy khác”. Vị thầy nào? Ngài nói: “Là đại sư Ấn Quang”, đại sư Ấn Quang là thầy của Ngài, tuy đại sư Ấn Quang không còn tại thế, nhưng bộ Văn Sao vẫn còn lưu lại trong thế gian này. Cho nên, lúc đó thầy Lý tặng cho tôi toàn bộ bốn quyển Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, Chánh Biên hai quyển, Tục Biên hai quyển. Hiện nay đã xuất bản toàn bộ, sách bìa cứng, gồm bảy quyển, Ấn Quang Đại Sư Toàn Tập. Đọc bộ Văn Sao này, chính là thân cận với đại sư Ấn Quang, y giáo phụng hành, chính là học trò tốt của đại sư Ấn Quang, học theo Mạnh Tử, làm đệ tử tư thực của tiền nhân. Ở Trung Hoa, người làm đệ tử tư thực là bắt đầu từ Mạnh Tử, Mạnh Tử học theo Khổng phu tử. Lúc đó Khổng phu tử đã qua đời, Mạnh Tử học sách của Khổng phu tử, có chỗ nào chẳng hiểu thì đến thỉnh giáo với những học trò của Khổng phu tử. Lúc đó những học trò của Khổng phu tử vẫn còn tại thế, Mạnh Tử đến thỉnh giáo với họ, Ngài học được rất thành công, giỏi hơn những học trò của Khổng phu tử lúc đó. Cho nên về sau Khổng phu tử được đại chúng tôn sùng là Ý Thánh tiên sư, còn Mạnh Tử được tôn là Á Thánh, thì quý vị hiểu được lúc đó Mạnh Tử giỏi hơn những học trò Khổng phu tử lúc

đó. Then chốt là chúng ta có chịu học hay không? Chịu học thì chẳng một người nào, mà không được thành tựu, thánh hiền là con người làm ra, Phật, Bồ Tát cũng là con người làm ra. Vấn đề là có chịu làm hay không? Thật sự chịu làm thì nhất định được thành tựu, Ngài Mạnh Tử đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta.

Trong thời đại hiện nay, chúng ta không tìm được bậc cao nhân chân chánh, chẳng tìm được bậc thiện tri thức chân chánh, không tìm được bậc đại đức chân chánh thì tìm cô nhân. Trong Phật môn chúng ta có đại sư Ngẫu Ích, Ngài học theo đại sư Liên Trì, lúc đó đại sư Liên Trì đã vãng sanh, nhưng bộ Toàn Tập của đại sư Liên Trì, vẫn còn lưu lại trong thế gian này, Ngài học sách của đại sư Liên Trì, Ngài thật sự tuân theo quy tắc hành trì của đại sư Liên Trì. Đại sư Liên Trì là vị tổ sư đời thứ tám của Tịnh Độ Tông chúng ta, còn đại sư Ngẫu Ích là vị tổ sư đời thứ chín, cổ thánh tiên hiền đã làm mẫu mực cho chúng ta. Chỉ cần chúng ta chịu học, cổ thánh tiên hiền đều là bậc thầy của chúng ta. Lúc đó lão cư sĩ Lý Bình Nam giới thiệu đại sư Ấn Quang cho tôi, nay tôi trong những năm qua thuyết giảng, tôi đã giới thiệu một vị thầy tốt cho quý vị, đó là Vô Lượng Thọ Phật. Tôi giới thiệu kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là Vô Lượng Thọ Phật, chính là A Di Đà Phật, đây là một vị thầy tốt. Đọc kinh Vô Lượng Thọ, y theo lý luận, lời dạy trong kinh Vô Lượng Thọ mà tu hành, quý vị thật sự là đệ tử của Phật, quý vị nhất định được vãng sanh, sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, chắc chắn được thành Phật! Và lại là một đời thành tựu, không cần đời thứ hai, trong đời này thành tựu đạo nghiệp.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam trước khi đi vãng sanh, Ngài ở Đài Trung giảng kinh Hoa Nghiêm, còn tôi ở Đài Bắc cũng giảng kinh Hoa Nghiêm, bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, thầy Lý ở Đài Trung cũng đã giảng qua một lần, lúc đó tự Ngài dùng bút lông viết chú giải trong bộ kinh này, chúng tôi gọi chú giải này là Mi chú. Ngài đem bộ kinh này trao cho tôi, tôi cảm trên tay rất là vui mừng, vì tôi có khả năng giảng bộ kinh này, Ngài đem từng đoạn kinh văn chú giải rất rõ ràng, và nêu ra đại ý của mỗi một đoạn. Những đoạn kinh văn rất khó hiểu, Ngài cũng chú giải rất rõ ràng, cho nên tôi rất vui mừng, tôi nói với Ngài rằng: “Tôi muốn đến Đài Bắc giảng bộ

kinh này, có được hay không?” Bởi vì năm đó là ngày sinh nhật năm mươi tuổi của bà Hàn Quán Trưởng, tôi nói vì muốn chúc mừng sinh nhật năm mươi tuổi của bà nên tôi giảng bộ kinh này. Ngài nói: “Không được, anh không thể giảng bộ kinh này, vì tuổi của anh còn quá trẻ, hiện nay trong xã hội vẫn còn đang tranh luận bộ kinh này, e sợ anh gánh vác không nổi!”

Lúc đó tôi chẳng có nghĩ đến điểm này, khi nghe Ngài nói như vậy, Ngài không cho tôi giảng bộ kinh này, nên tôi đổi sang giảng kinh Lăng Nghiêm. Cho nên tôi đã giảng kinh Lăng Nghiêm, hình như trước sau cũng đã giảng bảy lần. Bởi vì kinh văn quá dài, chỉ có hai lần giảng được viên mãn, còn năm lần kia thì chẳng giảng được viên mãn, tôi tổng cộng đã giảng qua bảy lần. Về sau Ngài ở Đài Trung giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi cũng trở về Đài Trung ở một tháng nghe giảng quyển thứ nhất, kinh Hoa Nghiêm gồm tám mươi quyển, tôi chỉ nghe giảng hết quyển thứ nhất, ở phần sau tôi cũng có thể giảng được. Cho nên tôi ở Đài Bắc tuyên giảng kinh Hoa Nghiêm, hình như không tới một năm thì tôi theo kịp với thầy. Bởi vì Ngài một tuần giảng một lần một tiếng đồng hồ, còn tôi một tuần giảng ba lần, hình như là ngày thứ Hai, thứ Tư và ngày thứ Sáu, mỗi tuần giảng ba lần. Và lại mỗi một lần tôi giảng là một tiếng rưỡi đồng hồ, tuy Ngài giảng hai tiếng đồng hồ, nhưng có phần phiên dịch hết một tiếng, cho nên thật ra chỉ có giảng một tiếng đồng hồ.

Lúc tôi ở Đài Bắc, một tuần giảng bốn tiếng rưỡi đồng hồ, cho nên hình như không tới một năm, tôi theo kịp với thầy. Đến lúc Ngài đã vãng sanh, trong tâm tôi nghĩ kinh Hoa Nghiêm quá dài, cư sĩ Bành Tế Thanh có nói kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, tôi nghĩ đây là một cách toàn vẹn nhất. Cho nên tôi đã phát tâm suốt đời này, chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ, đã giảng hết mười lần thì ngưng giảng kinh Hoa Nghiêm, không muốn giảng nữa, Hoa Nghiêm Tám Mươi chỉ giảng được phân nửa, Hoa Nghiêm Bốn Mươi cũng giảng được phân nửa. Tôi chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ, chuyên giảng kinh Di Đà Yếu Giải, tôi chọn giảng hai bộ kinh này, thâm nhập một môn trường thời huân tu. Cái nhân duyên giảng kinh Hoa Nghiêm là do pháp sư Khai Tâm ở Đài Nam, mỗi lần chúng tôi gặp mặt, Ngài khuyên tôi phải phát tâm giảng kinh Hoa Nghiêm. Ngài nói cũng rất có lý, Ngài nói: “Nếu pháp sư không giảng kinh Hoa Nghiêm, về sau cũng không có người giảng, đây là

một bộ kinh điển rất quan trọng trong giáo pháp Đại Thừa”, tuy Ngài khuyên tôi mười mấy lần, nhưng tôi không có nhận lời. Lần nhân duyên thứ hai, tôi đến Bắc Kinh đi thăm viếng lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lúc đó lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vẫn còn tại thế. Tôi đến Bắc Kinh nhiều lần, đều là đi thăm viếng Ngài, và thăm viếng lão cư sĩ Triệu Phát Sơ, họ cũng là hy vọng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm.

Cái nhân duyên thứ ba, là bà Hàn Quán Trưởng của thư viện Hoa Tạng, trước khi bà đi vãng sanh hai ngày, bà đặc biệt yêu cầu tôi, hy vọng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng một lần từ đầu đến cuối, lưu lại một bộ băng video, để cho người đời sau làm tham khảo, tôi đã nhận lời bà chỉ là hy vọng bà hết bệnh, không ngờ hai ngày sau thì bà đi vãng sanh. Cho nên chuyện này tôi cũng thường để trong tâm, đến năm 1998, tôi đi sang Tân Gia Ba, tôi bàn chuyện này với cư sĩ Lý Mộc Nguyên thì Lý cư sĩ rất hoan hỷ, ông làm đại biểu cho ba vị trưởng giả, pháp sư Khai Tâm, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ và bà Hàn Quán Trưởng, ông làm đại biểu cho ba vị này chánh thức khai thỉnh. Cho nên chúng tôi ở đạo tràng Cư Sĩ Lâm, Tân Gia Ba, tuyên giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng cho đến nay đã mất rất nhiều thời gian, tổng cộng đã giảng hết bốn ngàn mấy tiếng đồng hồ, đã giảng được mấy phần kinh văn? Khoảng một phần năm của phần kinh văn. Nếu ước tính giảng xong bộ kinh này, phải mất thêm hai mươi ngàn tiếng đồng hồ nữa, đây là một đại công trình! Tôi không biết thọ mạng của mình có dài hay không, chỉ cần sống được một ngày thì giảng một ngày.

Cho nên lần này tôi đến Malaysia, ông Đan Tư Lý rất là nhiệt tâm, hy vọng tôi có thể ở tại Malaysia giảng kinh thời gian nhiều một chút. Nay tôi an bài ở mỗi một nơi ba tháng, Xuân Hạ Thu Đông bốn mùa, mùa Xuân giảng ở Đài Loan, mùa Hạ giảng ở Malaysia, mùa Thu chúng tôi giảng ở Úc Đại Lợi, mùa Đông giảng ở Hong Kong. Hiện tại thì phân phối việc giảng kinh như vậy, Xuân Hạ Thu Đông bốn mùa thay đều giảng kinh Hoa Nghiêm. Chúng tôi ở Đài Loan và Hong Kong, tiếp tục giảng Hoa Nghiêm Tám Mươi, ở Malaysia và Úc Châu thì tôi chuẩn bị giảng Hoa Nghiêm Bốn Mươi. Giảng Hoa Nghiêm Bốn Mươi rất là đặc sắc, trong kinh nói Thiện Tài đồng tử đi tham học năm mươi ba vị thiện tri thức. Thì ngay ở trong Hoa Nghiêm Bốn

Mười, đây là một cách nghĩ giảng kinh giáo học của tự chúng tôi hiện nay, cho nên lần này tôi đến Malaysia nhìn thấy hoàn cảnh và sự thiết bị ở bên này, bởi vì bốn chỗ đều có phòng thu hình, đều có mạng lưới Internet, chúng tôi ở chỗ này giảng kinh, sau khi thu hình rồi, phát lên đài truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, truyền đi khắp nơi chẳng có gián đoạn. Tôi trong đời này chẳng có nghĩ gì khác, chỉ là muốn giảng xong bộ kinh này, nếu như còn có dư thời gian, tôi cũng hy vọng giảng lại bộ kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối, lúc đó tôi có thể đi vãng sanh, coi như là rất viên mãn.

Đời người sống trong thế gian này, muôn ngàn phải nhớ kỹ, tuyệt đối không nên kết oán với người khác, điều này rất quan trọng, “*oán gia nên giải không nên kết*”, tuyệt đối chẳng nên kết oán với người ta. Người ta kết oán với ta, ta không kết oán với họ, thì có thể hóa giải được. Người khác hủy báng ta, làm nhục ta, thậm chí hãm hại ta, cũng không nên để trong tâm, cũng phải quên hết sạch sẽ rốt ráo. Người khác đối xử với ta tốt, dù là chỉ một ngày, ta nhận sự chăm lo của họ, nhận sự ân huệ của họ, ta mãi mãi không quên. Trong quyển *Đệ Tử Quy* có nói, báo oán phải ngắn, báo ân thời gian phải dài, đây mới là đưa linh tánh của mình lên cao.

Trong kinh nói: “*Kết phần thành thù, phá gia vong thân*”, đây là hiện tượng của sự thật, kế tiếp một câu: “*Bất cố tiền hậu*”, Tiền là tiền nhân, Hậu là hậu quả. Nếu quý vị biết được nhân quả rất đáng sợ, mà muốn hóa giải oán gia đối đầu, nhất định phải từ bản thân mình mà làm, không cần yêu cầu đối phương. Nếu yêu cầu đối phương, vĩnh viễn chẳng thể hóa giải được, mà phải tự cầu mình, tự mình phải buông bỏ ý niệm đối lập, ta không đối lập với họ thì mới hóa giải được. Họ có cái hay, chúng ta phải tán thán, họ đối với ta tốt thì ta phải cảm ân họ, họ đối với ta có sự hiểu lầm thì ta chẳng thể để trong tâm, càng chẳng nên nói điều xấu của họ.

Dùng đức hạnh tu hành của mình để cảm hóa họ, lại còn phải cầu Phật, Bồ Tát âm thầm gia trì, cách làm như vậy thì đúng rồi. Cho nên giáo dục nhân quả rất là quan trọng, con người mà tin nhân quả, họ không dám tạo ác, con người hiểu được luân lý đạo đức, tạo ác là điều xấu hổ nhất. Cho nên đại sư Ấn Quang dạy cho chúng ta, Ngài khai thị cho chúng ta, giáo dục nhân quả còn quan trọng hơn là giáo dục luân lý và giáo dục đạo đức. Thật sự mà tin

nhân quả, người tin sâu nhân quả, họ thực hiện luân lý, đạo đức càng được triệt để, nếu chẳng có giáo dục nhân quả, thì họ vẫn còn động tâm đối trước danh lợi, thậm chí họ vẫn còn làm sai việc. Chúng ta chẳng thể không biết điều này.

Xin xem tiếp hai câu: “*Phú hữu xan tích, bất khăng thí dữ*”, đây là nói người thế gian, có rất nhiều người đại phú, đại quý nhưng họ không chịu bố thí, tuy họ cũng có bố thí, họ cũng thực hiện sự nghiệp từ thiện, nhưng bên trong có danh lợi. Nếu đối với họ chẳng có sự lợi ích của danh lợi, họ không chịu làm, hay nói cách khác, là họ làm có điều kiện, họ bố thí không phải chẳng có điều kiện. Người giàu có, họ keo kiệt, tham lam, chẳng chịu giúp đỡ người khác, người thế gian, họ đích thật không hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Nói chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, nói được rõ ràng minh bạch nhất, là kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt là quốc sư Hiền Thủ, là vị tổ sư đời thứ ba của tông Hoa Nghiêm, Ngài có trước tác một bài văn, hiện nay gọi là luận văn, bài luận văn này là Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, phân lượng không nhiều, Ngài đem chân tướng của vũ trụ và nhân sinh trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, Ngài hoàn toàn trình bày ra hết.

Năm vị tổ sư trong tông Hoa Nghiêm, từ hòa thượng Đổ Thuận đến đại sư Tông Mật, chúng ta có lý do tin tưởng, các Ngài đều là bậc minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, chẳng phải là người chưa khai ngộ. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, đại triệt đại ngộ ít nhất là Viên Giác Sơ Trụ trở lên, cũng tức là nói, chẳng những các Ngài ra khỏi lục đạo, cũng siêu việt thập pháp giới. Tại trong giáo pháp Đại Thừa gọi minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, còn đại sư Thiên Thai nói cái thành Phật này là chân thành Phật, không phải vị Phật trong thập pháp giới. Vị Phật ở trong thập pháp giới là Tương Tự Tức Phật, không phải là Chân Phật, tại vì sao? Trong Phật pháp nói Phạm Thánh, Thánh là Phật, chưa thành Phật đều gọi là phạm phu, cho nên Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, trong giáo pháp Đại Thừa gọi họ là gì? Gọi họ là Ngoại Phạm, chúng sanh trong lục đạo là Nội Phạm, tức còn ở trong lục đạo, còn họ là ở ngoài lục đạo.

Cách nói này y cứ theo cái gì? Y cứ theo dụng tâm của họ, cũng tức là nói trong Tứ Thánh pháp giới, họ vẫn còn dùng A Lại Da Thức, họ chưa

chuyển thức thành trí, cho nên họ vẫn còn ở trong thập pháp giới, tức chưa ra khỏi thập pháp giới, chúng sanh trong lục đạo đều dùng A Lại Da Thức nhưng đã dùng sai, hoàn toàn dùng là phiền não. Cho nên không ra khỏi lục đạo luân hồi, lục đạo là quá khổ, nếu dùng được chánh, dùng mười một cái thiện pháp trong A Lại Da Thức, họ ra khỏi lục đạo luân hồi, họ học Phật, học rất đúng. Những lời của Phật nói, họ có thể lý giải, những lời dạy của Phật, họ đều có thể làm được. Thế nhưng chính vì chẳng chuyển được cái tâm này, trong Pháp Tướng Tông có nói, chuyển Thức thành Trí, chuyển A Lại Da Thức thành Đại Viên Kính Trí, chuyển Mạc Na Thức thành Bình Đẳng Tánh Trí, chuyển ý thức thứ sáu thành Diệu Quang Sát Trí, chuyển năm thức trước thành Thành Sở Tác Trí. Họ vừa chuyển được thì minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, cái thành Phật này không ở trong thập pháp giới, cho nên thập pháp giới cũng chẳng phải thật.

Cái cảnh giới kiến tánh đó, là cảnh giới gì? Trong giáo pháp Đại Thừa có nói, là Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai, chư Phật Như Lai bao quát cả chính mình, tự quý vị cũng thành Phật, tự quý vị cũng là Như Lai. Cái pháp giới đó gọi là Nhất Chân pháp giới, vì sao gọi là Nhất Chân? Vì nó chẳng có thay đổi, con người không có sự thay đổi của sanh, già, bệnh, chết, thực vật chẳng có sự thay đổi của sanh, trụ, dị, diệt, khoáng vật núi sông đất đai không có sự thay đổi của thành, trụ, hoại, không, cho nên gọi là Nhất Chân. Vì sao họ chẳng có sự thay đổi? Bởi vì họ chẳng có khởi tâm động niệm, tức họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên họ chẳng có sự thay đổi. Còn trong Tứ Thánh pháp giới có sự thay đổi, tại vì sao? Tuy họ chẳng có chấp trước, nhưng họ có phân biệt, họ có vọng tưởng, vì vậy thân thể của họ vẫn còn có sanh, già, bệnh, chết, vẫn còn có thành, trụ, hoại, không. Cho nên không có sự thay đổi thì gọi là Nhất Chân.

Học Phật, điều quan trọng nhất chính là biết chuyển, biết chuyển biến tâm thái, nói một cách dễ hiểu, tức là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm, đây là điều rất khó làm, thật tại mà nói, cũng chẳng dễ gì buông bỏ được phân biệt, chấp trước, nhưng chúng ta phải học buông bỏ. Bắt đầu buông bỏ từ chỗ nào? Bắt đầu buông bỏ từ tự tư tự lợi, thật sự làm lợi ích cho mình chính là không có tự tư tự lợi, đối với

chính mình rất có lợi ích, nếu có tự tư tự lợi chính là hại mình. Phải toàn tâm toàn lực mà giúp cho người khác, giúp họ điều gì? Giúp cho họ lìa khổ được vui, quý vị giúp cho họ lìa khổ được vui, tự quý vị đương nhiên cũng lìa khổ được vui, khẳng định là như vậy! Khổ và vui là quả báo, có quả thì có nhân, nhân là gì? Nhân là mê - ngộ, quý vị có khổ là do mê mất tự tánh, không hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, cho nên mới có khổ, sau khi giác ngộ thì quý vị có vui, chẳng có khổ nữa. Do đây mới biết, chúng ta muốn giúp cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, thì phải học Phật, học Phật là giúp cho tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, họ sẽ lìa khổ được vui. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời giảng kinh thuyết pháp, Ngài ba mươi tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ, Ngài giảng kinh thuyết pháp, Ngài thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, đến bảy mươi chín tuổi Ngài viên tịch.

Từ ba mươi tuổi giảng dạy đến bảy mươi chín tuổi, mỗi ngày giảng dạy, chẳng có một ngày ngừng nghỉ, đúng thật là một vị thầy tốt, gánh vác trách nhiệm. Ngài dùng ngôn giáo thân hành dạy người, Ngài hoàn toàn đã làm được, trong Đại Tạng Kinh có Lục Tạng, Lục Tạng là giới luật, giới luật là gì? Là cuộc sống hằng ngày của Phật, là công việc xử thế, đối người, tiếp vật của Phật, đem nó ghi chép lại, chính là giới luật, cho nên giới luật là thân giáo của Phật, còn kinh luận là ngôn giáo của Phật. Chúng ta phải học hai thứ này, vả lại giới luật là quan trọng nhất, giới luật là nền tảng, bắt đầu học từ chỗ nào? Bắt đầu học từ Đệ Tử Quy. Cho nên quý vị nên biết, Đệ Tử Quy là giới luật, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là giới luật, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới luật. Ba quyển kinh sách này, là giới luật cơ bản của Nho - Thích - Đạo, tuyệt đối chẳng nên coi thường, vì cơ bản rất là quan trọng.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là bao quát tất cả Phật pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói tất cả kinh giáo bốn mươi chín năm, thực hiện trong cuộc sống chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu không có Thập Thiện Nghiệp Đạo, thì Phật đã nói tất cả kinh giáo trong bốn mươi chín năm, đều thành huyền học, thấy đều vô dụng, không nên coi thường mười điều này, hình như chẳng nhiều, quý vị hãy đọc trong Giới Kinh thì hiểu rõ. Tiểu Thừa nói ba ngàn oai nghi, ba ngàn oai nghi này từ đâu mà có? Thập Thiện Nghiệp Đạo triển khai ra, là bao gồm hết thấy tất cả kinh luận Đại Thừa và Tiểu Thừa thực

tiền trong cuộc sống, chính là ba ngàn oai nghi, quý vị thấy, mười điều này biến thành ba ngàn điều. Còn Đại Thừa Bồ Tát thì chẳng thể nghĩ bàn, thực tiễn biến thành bao nhiêu? Biến thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, đây là thật chẳng phải giả, mười điều này biến thành tám vạn bốn ngàn điều. Những lời giáo huấn của tất cả chư Phật, Bồ Tát, thầy đều thực tiễn trong cuộc sống, quý vị làm sao có thể coi thường Thập Thiện Nghiệp Đạo?

Lúc tôi ở Hong Kong cùng với mấy vị giáo sư, họ hỏi tôi: “Vì sao phải đề xướng học Đệ Tử Quy?” Họ cảm thấy tôi đối với Nho - Thích - Đạo không có đề xướng đại kinh đại luận, mà là đề xướng quyển sách nhỏ này để làm gì, trong tâm họ hoài nghi. Thì tôi nói với họ rằng, tôi dùng một thí dụ để nói, tôi nói: “Quyển Đệ Tử Quy này, tổng cộng có một ngàn không trăm tám mươi chữ, quý vị đem nó in thành một tờ giấy để trên cái cân. Bên này để một tờ giấy Đệ Tử Quy, bên kia để cái gì? Để Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, và để bộ Tứ Khố Toàn Thư, cả thầy đều để bên kia, để cho cái cân đo lường sức nặng”. Tôi nói: “Hai bên đều bình đẳng”, thì họ nghĩ chẳng thông, họ hỏi: “Làm sao mà có thể bình đẳng?” Tôi nói cái thí dụ bình đẳng này, tức là từ Thập Thiện Nghiệp Đạo triển khai ra, biến thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, đây là từ chỗ này mà có, đây không phải là tôi tự nghĩ nói ra, tôi có căn cứ. Đệ Tử Quy triển khai ra, chính là Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh.

Ở Trung Hoa, ngàn vạn năm qua, những lời giáo huấn của lão tổ tông, thầy đều ở trong quyển Đệ Tử Quy này, Đệ Tử Quy triển khai ra, chính là tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Tôi giải thích như vậy, họ mới hiểu được, tôi nói: “Lão tổ tông dạy chúng ta cầu học, dạy chúng ta thuận theo thứ tự này, bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện, sau cùng là đốc hành. Ngàn kinh muôn luận, bác học, thận tư, minh biện có cạn sâu khác nhau, thực tiễn trong cuộc sống hoàn toàn là giống nhau, chính là Đệ Tử Quy. Cho nên quyển Đệ Tử Quy này là vô cùng sâu rộng, quý vị không nên coi thường Đệ Tử Quy, nghĩ rằng đây là quyển sách học của các em, quý vị quả thật là sai lầm, quý vị nên biết Đệ Tử Quy triển khai ra, thì là khắp pháp giới, hư không giới. Ba cái gốc đều là như vậy, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là cái gốc của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp Đạo là cái gốc của Phật giáo, triển khai ra là khắp pháp giới, hư không giới. Chúng ta mà có cái nhận biết này, mới biết Đệ Tử Quy rất quan trọng,

hết thầy tất cả kinh luận của nhà Nho, hết thầy tất cả học thuyết đều là y theo nó để làm nền tảng, nó giống như là đại địa. Ngàn kinh muôn luận là những động vật, thực vật sinh trưởng trên đại địa, chẳng thể rời khỏi đại địa.

Chẳng những Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói Phật pháp bốn mươi chín năm, và mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đã nói pháp, cũng không rời khỏi Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị mới hiểu được ba cái gốc này rất quan trọng. Nếu mà đắp vững ba cái gốc này, bất luận là học Nho, học Đạo, học Phật, nhất định được thành tựu, học Phật thì thành Phật, học Nho thì thành thánh nhân, học Đạo thì thành thần tiên, là thật chẳng phải giả. Nếu không đắp vững ba cái gốc này, dù suốt đời có khổ tu cũng không được thọ dụng, tại vì sao? Vì không thực tiễn, cho nên quý vị chẳng đạt được sự lợi ích chân thật. Như lúc tôi ở Luân Đôn thuyết giảng cho các sinh viên thuộc hệ Hán Học của trường đại học Luân Đôn, Nho học và học Nho, tôi nói quý vị học cũng khá lắm, học được cái gì? Quý vị học là Nho học, Đạo học, Phật học. Tôi nói quý vị cùng với tôi khác nhau, họ hỏi vì sao khác nhau? Tôi nói tôi là học Phật, học Nho, học Đạo, đảo ngược hai chữ này lại thì khác nhau. Học Phật, học Nho, học Đạo, quý vị nhất định phải y theo Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, và Thập Thiện Nghiệp Đạo tu học để đắp vững nền tảng, quý vị mới thật sự là học Phật, học Nho, học Đạo. Nếu không có ba cái gốc này, sẽ biến thành Nho học, Đạo học, Phật học, xem nó như là một thứ học thuật thế gian để nghiên cứu, chẳng có liên quan gì đến tâm thái, cuộc sống của mình. Quý vị học Nho không thể thành thánh, quý vị học Đạo không thể thành thần tiên, quý vị học Phật không thể thành Phật, Bồ Tát, cho nên chẳng thể không biết điều này, chẳng thể dùng Nho - Thích - Đạo đi lấy bằng Tiến Sĩ gì đó của thế gian, lấy được cái bằng đó cũng vô dụng, dù có sáng tác rất nhiều, cũng là vô dụng, quý vị chẳng có thay đổi được cuộc sống của mình, thì đã sai lầm!

Cho nên những người giàu có, nếu họ muốn thật sự duy trì sự giàu có của mình, phải làm thế nào? Phải nên bố thí, bố thí thì được đại phước báo, đời đời kiếp kiếp được đại phước báo, cho nên nhất định phải hiểu rõ, thật sự hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, thì họ chịu bố thí. Họ chịu bố thí, tức là họ chịu mở rộng tâm lượng của mình, trong nhà Phật thường nói: *“Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”*, phải có tâm lượng lớn như vậy. Tất cả chúng

sanh cùng với ta có mối quan hệ gì? Nói người một nhà, người một nhà vẫn còn có ngăn cách, tại trong giáo pháp Đại Thừa, trong bài luận Hoàn Nguyên Quán nói một Thể, khắp pháp giới, hư không giới, tất cả nhân, sự, vật, cùng với ta là một Thể, nói quan hệ luân lý, nói được cứu cánh viên mãn. Cho nên tôi đối với kinh Phật, đem nó chia thành năm bộ phận, thấy đều nói được cứu cánh viên mãn, nó bao quát luân lý, đạo đức, triết học, và khoa học. Cho nên Không lão phu tử có nói hai câu, tôi rất là coi trọng, rất là cảm động “*thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*”, nghĩa là Ngài không có sáng tác, chỉ là thuật lại lời của cổ nhân, quý vị còn nói cái gì? Dù quý vị có nói như thế nào, cũng không ra khỏi phạm vi của Ngài. Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là như vậy.

Chúng tôi đọc trong chú giải của đại sư Thanh Lương, trong chú giải đề kinh của Hoa Nghiêm Bốn Mươi, đại sư Thanh Lương có nói một câu: “*Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói tất cả pháp suốt bốn mươi chín năm, đều là của cổ Phật nói qua*”, Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng có thêm vào một chữ của cổ Phật đã nói qua, còn nghiêm cẩn hơn, nghiêm khắc hơn của Không lão phu tử nói “*thuật nhi bất tác*” là nói đến không có thêm vào một chữ, có thật hay không? Là thật, tại vì sao? Vì chúng được Pháp Tánh viên mãn. Tất cả pháp đều là từ trong pháp tánh lưu lộ ra, thấy được tánh thì là viên mãn, cho nên sự giảng dạy của Phật pháp, mục tiêu là dạy cho chúng ta minh tâm kiến tánh, kiến tánh thì viên mãn. Kim Phật cũng như cổ Phật tái lai, chẳng có khác nhau, gọi là không tăng không giảm, cũng gọi là đại viên mãn, thật sự là được đại tự tại, cho nên học Phật, cần phải mở rộng tâm lượng, cần phải biết tu bố thí.

Phật, Bồ Tát bố thí đều là viên mãn, không có khởi tâm, chẳng có động niệm, toàn tâm toàn lực mà bố thí, bố thí có thể xả hết tài phú hay không? Không thể, tại vì sao? Vì ở phía sau có tánh đức ủng hộ quý vị, tánh đức là không có cùng tận, tài phú không có cùng tận, trí tuệ không có cùng tận, tướng hảo, thọ mạng không có cùng tận, tức là vô lượng thọ, vô lượng trí tuệ, vô lượng tài phú. Cho nên quý vị càng thí thì càng nhiều, nếu càng keo kiết thì càng ít, chúng ta nhìn thấy trong thế gian này, thật có đại phú trưởng giả có tài sản ngàn ức, thế nhưng họ rất keo kiết, chúng ta biết được họ đời sau, sẽ không còn giàu có nữa. Tại vì sao? Vì họ keo kiết, chẳng chịu bố thí thì không có

nữa, trong đời này họ hưởng hết phước báo thì đời sau không có, dù đời sau vẫn còn có dư một chút phước báo, nhưng đã ít hơn đời này rất nhiều. Ví như trong đời này họ có một ngàn ức, đời sau có lẽ chỉ còn một ức, đã giảm bớt nhiều như vậy, đời sau nữa họ sẽ nghèo nàn, đến khi nào họ có thể giác ngộ bắt đầu biết tu bố thí, họ có thể giàu có lên.

Trước kia đại sư Chương Gia dạy cho tôi những đạo lý này, tuy Ngài chẳng có nói rõ là dạy tôi, nhưng tôi tin rằng Ngài rất hiểu rõ trong mạng của tôi không có tài phú, thế nhưng hoằng pháp lợi sanh, không có tiền thì không được, nhất định phải có tài phú để ủng hộ. Như chúng tôi đi tham dự cuộc Hội Nghị Quốc Tế, mỗi một lần chúng tôi đi tham dự, phải chi phí ít nhất, gần một trăm ngàn Mỹ Kim, quý vị chẳng có tài phú thì không thể thực hiện được. Nếu chúng tôi muốn ở Liên Hiệp Quốc, đứng ra tổ chức cuộc hoạt động này, cần phải có khoảng một triệu rưỡi đến hai triệu Mỹ Kim. Thế nhưng khi chúng tôi thật muốn đứng ra tổ chức, tự nhiên có người đem tiền đến, chẳng cần mình mở miệng, tự mình cũng chẳng có bận tâm, tự nhiên có tiền. Cho nên, đích thật là sự bố thí được phước báo, là chân tướng sự thật.

Quý vị nên biết, tài phú, trong kinh có nói, tài phú là của chung năm nhà, đây là Phật tại trong kinh thường nói. Năm nhà nào? Nhà thứ nhất là lửa, tức hỏa hoạn, lửa sẽ tiêu sạch tài sản của quý vị. Nhà thứ hai là nước, tức lũ lụt, sẽ nhận chìm tài sản của quý vị. Nhà thứ ba là nói thời đại quá khứ, hiện nay thì không có, ở trong xã hội thời xưa, người phạm tội bị tịch thu tài sản hết của họ, triều đình tịch thu hết tài sản của họ. Nhà thứ tư là trộm cướp, cường đạo ăn cướp, quý vị là đối tượng của họ. Nhà thứ năm là bại gia tử, tức đứa con phá hoại. Cho nên, nếu quý vị hiểu rõ rồi, tất cả đều không giữ được, làm thế nào mới thật sự giữ được? Phải bố thí thì giữ được. Bố thí là gì? Là tài phú trong mạng của quý vị vĩnh viễn không thiếu sót, bất luận quý vị làm nghề nào đều kiếm được tiền, tại vì sao? Vì tài phú của quý vị mãi mãi đầy ắp, đây là thật.

Nếu gặp được bậc cao nhân, như Liễu Phàm tiên sinh gặp được Khổng tiên sinh, Khổng tiên sinh là bậc tướng số cao nhân, ông có thể đoán được quý vị mỗi năm thu nhập được bao nhiêu, và thi cử được hạng mấy, chẳng sai chút nào. Liễu Phàm tiên sinh trải qua hai mươi năm, mỗi năm ông đối chiếu,

không sai chút nào, cho nên tâm của ông đã yên không còn nghĩ chuyện khác, ông buông bỏ tất cả cùng với thiền sư Vân Cốc ngồi trong thiền đường, đã ngồi suốt ba ngày, ba đêm mà chẳng khởi lên một vọng niệm nào, thật là không dễ. Thiền sư Vân Cốc nghĩ rằng ông là người rất phi thường, nên thỉnh giáo với ông: “Ông tu công phu gì vậy? Người phạm phu làm không nổi”. Ông trả lời: “Tôi không có công phu gì”. “Không có công phu gì, vì sao ba ngày, ba đêm mà chẳng khởi lên một vọng niệm nào?” “Vì mạng của tôi đã bị người ta đoán trước rồi, khởi vọng niệm cũng uổng công, cũng vô ích, cho nên không khởi vọng niệm nữa”. Thiền sư Vân Cốc cười mà nói rằng: “Ta tưởng ngươi là một thánh nhân, nào ngờ ngươi vẫn còn là phạm phu!” Cho nên, tôi gọi Liễu Phàm tiên sinh là tiêu chuẩn phạm phu, chúng ta là phạm phu không đủ tiêu chuẩn, ông ta là tiêu chuẩn phạm phu.

Cho nên vận mạng là do chính mình tạo, không phải ông trời đã định sẵn, mà là chính mình tạo, chính mình tạo thì chính mình có thể sửa, quý vị biết được phương pháp sửa thì sửa được rất mau. Thiền sư Vân Cốc đem đạo lý giảng dạy cho Liễu Phàm tiên sinh, ông đã hiểu rõ và ông lập tức y theo làm. Năm sau, ông đi tham gia thi cử sắp hạng không đúng, Không tiên sinh đoán mạng cho ông là ông đứng hạng ba, nhưng ông được hạng nhất, quý vị nghĩ xem, ông sửa được rất mau, cái hiệu quả cảm ứng này, thật là chẳng thể nghĩ bàn. Cho nên chúng ta phải tin tưởng đạo lý này, càng thí Tài thì càng được nhiều tiền của, càng thí Pháp thì càng tăng trưởng trí tuệ, Vô Úy bố thí thì nhất định được khỏe mạnh sống lâu. Đây là trong mạng của tôi đều không có, lúc đó đại sư Chương Gia dạy cho tôi tu bố thí, tôi đã thực hành năm mươi chín năm rồi, đạt được hiệu quả rõ rệt, có thể cung cấp cho quý vị làm tham khảo. Hôm nay thì giờ đã hết, chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.